TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **489**/2023/QĐST-HNGĐ	*Long Biên, ngày 16 tháng 10 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số 468/2023/TLST–HNGĐ ngày 05/10/2023 về việc "Tranh chấp ly hôn" giữa:

*** Nguyên đơn**: Chị Nguyễn Thị Phương N, sinh năm 1987

HKTT: Tổ 5 phường Cự K, quận Long Biên, TP Hà Nội.

Hiện trú tại: Số 4 tổ Voi P, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội.

*** Bị đơn:** Anh Đào Văn S, sinh năm 1987

HKTT và hiện ở: số 234 ngõ 565, tổ 5 phường Cự K, quận Long Biên, TP Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06/10/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Phương N và anh Đào Văn S.

Giấy chứng nhận kết hôn số 02 quyển số 01 ngày 07 tháng 01 năm 2010 do UBND phường Cự K, quận Long Biên, thành phố Hà Nội không còn giá trị pháp lý.

2/. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị N và anh S xác định có 02 con chung là Đào Quang H, sinh ngày 07/01/2011 và Đào Phương D, sinh ngày 05/6/2012. Sau khi ly hôn, giao cháu Đào Phương D cho Chị N trực tiếp chăm sóc nuôi

dưỡng, giao cháu Đào Quang H cho anh S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

2.2. Về tài sản chung: Anh chị thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về công nợ chung: Không có.

2.3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Phương N và anh Đào Văn S mỗi người phải chịu 75.000đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ghi nhận Chị N tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị N đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án tại Chi Cục Thi hành án dân sự quận Long Biên, thành phố Hà Nội theo số AA/2020/0066220 ngày 04/10/2023, nay được hoàn lại 150.000 đồng

3/. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-VKSND quận Long Biên;
- TAND TP Hà Nội;
- THADS quận Long Biên;
- UBND phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, tp Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu HS;

THẨM PHÁN

Lê Thị Thanh Loan